TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 44/2022/DS-ST Ngày 08 - 7 - 2022 V/v Tranh chấp mua bán tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 373/2, ấp Phú Tây B, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

-*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh Q (tên gọi khác: Nguyễn Thanh C), sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 130/2, ấp Bình Thạnh 2, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2022 và quá trình tố tụng, ông Nguyễn Đình N là nguyên đơn trình bày:

Ông và ông Nguyễn Thanh Q (tên gọi khác: Nguyễn Thanh C), có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y nên ông đã bán cho ông Q từ tháng 2 năm 2020 đến ngày 18 tháng 3 năm 2021 thì ông Q còn nợ ông tổng số tiền là 421.569.000đ (bốn trăm hai mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng), ông đã nhiều lần yêu cầu ông Q trả tiền nhưng ông Q không trả và hứa lần này đến lần khác nhưng đến hẹn ông Q vẫn không trả tiền. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q trả số tiền còn nợ là 421.569.000đ (bốn trăm hai mươi

mốt triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi chậm trả với mức là 0,83%/tháng thời gian tính lãi là từ tháng 4 năm 2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, tính tròn là 15 tháng, cụ thể tiền lãi chậm trả: 421.569.000đ (bốn trăm hai mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng) x 0,83%/tháng x 15 tháng = 52.485.340đ (năm mươi hai triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Thanh Q vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình N và nơi cư trú của ông Nguyễn Thanh Q, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thanh Q đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần để xác định số tiền mua bán tài sản ông Q còn nợ ông N, cách thức trả tiền nhưng ông Q vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử tiếp tục triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thanh Q nhiều lần đến phiên tòa nhưng ông Q tiếp tục vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Thanh Q.

[3] Tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với sổ nhận ghi nợ của ông N đã cung cấp cho Tòa án nên có cơ sở xác định: Ông Nguyễn Thanh Q có mua thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y của ông Nguyễn Đình N và còn nợ tiền ông Nguyễn Đình N nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản.

[4] Ông Nguyễn Đình N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh Q trả số tiền còn nợ với tổng số tiền là 474.054.340đ (bốn trăm bảy mươi bốn triệu không trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi đồng) trong đó tiền nợ gốc là 421.569.000đ (bốn trăm hai mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 52.485.340đ (năm mươi hai triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng). Ông Nguyễn Thanh Q, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông Nguyễn Đình N là mặc nhiên thừa nhận. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Đình N là có căn cứ, phù hợp với giấy sổ ghi nợ và trang nợ ghi ngày 18 tháng 3 năm 2021 và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Nguyễn Đình N yêu cầu tính lãi chậm trả tiền lãi chậm trả với mức là 0,83%/tháng thời gian tính lãi là từ tháng 4 năm 2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, tính tròn là 15 tháng, với số tiền là 52.485.340đ (năm mươi hai triệu bốn trăm tám

mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc ông Nguyễn Thanh Q có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đình N với số tiền là 474.054.340đ (bốn trăm bảy mươi bốn triệu không trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Đình N không phải chịu, ông Nguyễn Đình N đã dự nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 11.413.980đ (mươi một triệu bốn trăm mười ba nghìn chín trăm tám mươi đồng) được nhận lại.

Ông Nguyễn Thanh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 22.962.173đ (hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn một trăm bảy mươi ba đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 430, Điều 440 và 468 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình N về việc buộc ông Nguyễn Thanh Q trả tiền mua bán tài sản.

Buộc ông Nguyễn Thanh Q có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đình N tổng số tiền là là 474.054.340đ (bốn trăm bảy mươi bốn triệu không trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi đồng) trong đó tiền nợ gốc là 421.569.000đ (bốn trăm hai mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 52.485.340đ (năm mươi hai triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Đình N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông N đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 11.413.980đ (mươi một triệu bốn trăm mười ba nghìn chín trăm tám mươi đồng), theo biên lai số 0007781 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được nhận lại.

Ông Nguyễn Thanh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 22.962.173đ (hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn một trăm bảy mươi ba đồng).

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Thanh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nôi nhaän:
- TAND tænh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Caùc ñöông söï (1b);
- Löu HS (1b); Löu VT (1b).

Diệp Song Tiền